

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2024

V/v: TC xác định cha cho con  
giữa anh T và chị T1

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chính

Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27/3/2024; về việc: Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08/5/2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình;

\* Bị đơn: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T1, anh T, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phan Văn T

trình bày: Anh và chị **Phạm Thị T1** có quen biết nhau từ năm 2019. Khi đó anh không biết chị **T1** đã có gia đình. Hai bên nảy sinh quan hệ tình cảm và đã quan hệ tình dục với nhau dẫn đến chị **T1** có thai. Ngày 24/12/2021 chị **T1** sinh con là **Phan Quỳnh A**. Khi biết chị **T1** có con riêng thì anh **Bùi Văn L** là chồng chị đã có đơn ly hôn chị **T1** và đã được Tòa án Xuân Trường giải quyết cho ly hôn và cũng đã giải quyết công chung giữa chị **T1** và anh **L**, riêng cháu **Phan Quỳnh A** là chưa giải quyết. Nay để làm thủ tục khai sinh cho cháu **Phan Quỳnh A** đi học nên anh đề nghị Tòa án xác định cháu **Phan Quỳnh A** sinh ngày 24/12/2021 là con chung của anh và chị **Phạm Thị Tuyết**. Anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị **Phạm Thị T1** vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản khai trình bày: Chị và anh **Bùi Văn L** kết hôn với nhau tại **xã X** và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nhưng do anh chị sống không hạnh phúc nên đã làm thủ tục ly hôn tại TAND huyện Xuân Trường xong ngày 12/01/2023. Trước khi ly hôn chị có quen biết anh **Phan Văn T**, phát sinh tình cảm nam nữ, hai bên đã có thai với nhau. Ngày 24/12/2021 chị sinh con và dự định đặt tên con là **Phạm Quỳnh A1** trong giấy chứng sinh. Tuy nhiên do chị có thai trong khi chưa ly hôn anh **Bùi Văn L** nên địa phương không khai sinh cho cháu **A1** với tên cha là **Phan Văn T**. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết xác định cha đẻ cho cháu **A1** là anh **Phan Văn T**. Chị có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Bà **Đỗ Thị N** là mẹ đẻ của anh **L** xác nhận chị **T1** và anh **L** kết hôn có đăng ký tại UBNS **xã X**, anh chị mau thuẫn, chị **T1** xin ly hôn anh **L**. Gia đình bà là gia đình công giáo nên mặc dù chị **T1** có bảo là có con riêng với người đàn ông khác nhưng gia đình vẫn khuyên bảo chị về đoàn tụ. Chị **T1** cố tình ly hôn và Tòa án **Xuân T2** đã giải quyết. Nay anh **T** đề nghị xác định anh là cha đẻ cháu **Phan Quỳnh A** tên trong giấy chứng sinh là **Phạm Quỳnh A1** thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh **L** không về nhưng có nói là tùy chị **T1** giải quyết anh không liên quan gì và sẽ không về Tòa án để làm việc. Bà nhận văn bản thông báo của Tòa và sẽ giao tận tay cho anh **L**. Vì gia đình bà là theo đạo công giáo nên bà không ký kết gì cả.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, xử xác nhận anh **Phan Văn T** là cha đẻ của cháu gái dự kiến đặt tên là **Phạm Quỳnh A1** trong giấy chứng sinh, sinh ngày 28/12/2021 theo Giấy chứng sinh số 004134, quyển số 43 ngày 28/12/2021 tại **Bệnh viện B, thành phố Hà Nội**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác nhận cha cho con. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, có đơn xin xử vắng mặt, người có quyền lợi liên quan đã được tổng đạt hợp lệ giấy ytiệu tập phiên tòa 02 lần song vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét về yêu cầu xác định cha cho con của anh **Phan Văn T**: Chị **Phạm Thị T1** và anh **Bùi Văn L** kết hôn có đăng ký tại **UBND xã X**. Anh chị tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã giải quyết ly hôn tại TAND huyện Xuân Trường ngày 12/01/2023. Trong khi chưa giải quyết ly hôn xong thì chị **T1** có quan hệ tình cảm nam nữ với anh **Phan Văn T** và đã mang thai và sinh 01 bé gái dự kiến đặt tên là **Phạm Quỳnh A1** trong giấy chứng sinh, sinh ngày 28/12/2021 theo Giấy chứng sinh số 004134, quyển số 43 ngày 28/12/2021 tại **Bệnh viện B, thành phố Hà Nội**. Anh Tú và chị **T1** xác định đây là con chung của anh chị.

[4]. Theo Kết quả xét nghiệm AND số 212187 IG/DNA ngày 30/12/2021 của **Công ty TNHH Đ** kết luận: Người có mẫu ghi tên **Phan Văn T**, giới tính: Nam, Năm sinh: 1985, mẫu xét nghiệm niêm mạc miệng ký hiệu: B212187.IG và người có mẫu ghi tên **Phan Quỳnh A**, giới tính: Nữ, sinh năm 2021; mẫu xét nghiệm: Niêm mạc miệng ký hiệu C212187.IG có quan hệ huyết thống bố - con, độ tin cậy > 99,9999% .

[5]. Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh **Phan Văn T** là cha đẻ của cháu gái do chị **Phạm Thị Tuyết s** ra có tên dự kiến là **Phạm Quỳnh A1** trong giấy chứng sinh, sinh ngày 28/12/2021 theo Giấy chứng sinh số 004134, quyển số 43 ngày 28/12/2021 tại **Bệnh viện B, thành phố Hà Nội**.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của anh **Phan Văn T** được chấp nhận nên bị đơn chị **Phạm Thị T1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh **Phan Văn T** đã nhận nộp thay chị **Phạm Thị T1** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 238; Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 126 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Phan Văn T**, cụ thể:

1. Xác định anh **Phan Văn T**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình** là cha đẻ của cháu gái do chị **Phạm Thị Tuyết s** ra có tên dự kiến là **Phạm Quỳnh A1** trong giấy chứng sinh, sinh ngày 28/12/2021 theo Giấy chứng sinh số 004134, quyển số 43 ngày 28/12/2021 tại **Bệnh viện B, thành phố Hà Nội**.

2. Về án phí dân sự: Chị **Phạm Thị T1** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Tú được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000099 ngày 27/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: Chị **Phạm Thị T1**, anh **Phan Văn T**, anh **Bùi Văn L** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 **Luật thi hành án Dân sự** người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X1,
- UBND xã X,
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Quỳnh**